TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH TIỀN GIANG

Số: 173/QĐ-QLTTTG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3694/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Công văn số 4006/TCQLTT-TTKT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh được kiểm tra thay cho thông báo *(không bao gồm Phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế, Đội trưởng các Đội Quản lý thị

trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Tổng Cục trưởng (báo cáo);
- P.TCT Nguyễn Thành Nam (báo cáo);
- UBND tỉnh Tiền Giang (chỉ đạo phối hợp);
- Các cơ quan có liên quan (phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, NVTH.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH TIỀN GIANG
TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Huỳnh Văn Nguyện

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 173/QĐ-QLTTTG ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

- Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

- Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

- Quyết định số 3694/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

- Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;

- Đặc điểm, tình hình thị trường và yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử; xăng dầu; khí dầu mỏ hóa lỏng; hoạt động kinh doanh rượu; các sản phẩm thuốc lá; các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, đường cát; vàng; phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; hoạt động kinh doanh mặt hàng điện tử; góp phần phát triển sản xuất, bình ổn thị trường, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ và người tiêu dùng.

- Qua kiểm tra, phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động thương mại điện tử; xăng dầu; khí dầu mỏ hóa lỏng; hoạt động kinh doanh rượu; các sản phẩm thuốc lá; các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, đường cát; vàng; phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; hoạt động kinh doanh mặt hàng điện tử trên thị trường trong thời gian tới, kiến nghị, tổng kết, đánh giá.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Việc kiểm tra phải đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ được diễn ra bình thường và không gây phiền hà.

- Các hành vi vi phạm kịp thời xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Nhằm đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử; xăng dầu; khí dầu mỏ hóa lỏng; hoạt động kinh doanh rượu; các sản phẩm thuốc lá; các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, đường cát; vàng; phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; hoạt động kinh doanh mặt hàng điện tử trên thị trường trong thời gian tới; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền những bất cập để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong việc thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa này.

- Việc triển khai, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch phải cụ thể, đúng nội dung, thời hạn kiểm tra; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

Dự kiến trong năm 2025 kiểm tra tổng cộng 48 vụ, cụ thể:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rượu: 02 vụ.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá: 04 vụ.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng: 05 vụ.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương: 06 vụ.

- Tổ chức kinh doanh xăng dầu: 05 vụ.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản: 12 vụ.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng điện tử: 02 vụ.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng vàng: 06 vụ.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng đường cát: 02 vụ.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử: 04 vụ.

(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh dự kiến được kiểm tra và thời điểm dự kiến kiểm tra được chi tiết tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này).

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rượu

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu.

- Việc chấp hành quy định về chế độ báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh rượu.

- Việc chấp hành quy định về dán tem rượu nhập khẩu/tem rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước.

- Việc chấp hành quy định về cung cấp thông tin về ảnh hưởng của rượu đối với sức khỏe.

- Việc chấp hành quy định về bán, cung cấp rượu.

- Việc chấp hành quy định về khuyến mãi rượu.

- Việc chấp hành quy định về quảng cáo rượu.

- Việc chấp hành quy định về trách nhiệm của cơ sở kinh doanh rượu.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ rượu.

- Việc chấp hành quy định về ghi nhãn rượu.

- Việc chấp hành quy định về công bố sản phẩm rượu.

- Việc chấp hành quy định về chỉ dẫn bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; sử dụng nhãn hiệu (nếu có).

2.2. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện mua bán sản phẩm thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về tem sản phẩm thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về bán thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về quảng cáo, khuyến mại thuốc lá.

- Việc chấp hành các quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

2.3. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện chai LPG, LPG chai, LPG chai mini lưu thông trên thị trường.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của cửa hàng bán lẻ LPG chai.

- Việc chấp hành quy định về việc thực hiện các quy định chung về an toàn đối với cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

2.4. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện (đối với đối tượng phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện).

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về yêu cầu chung của cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.

- Việc chấp hành các quy định về quảng cáo thực phẩm.

- Việc chấp hành các quy định về ghi nhãn thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

2.5. Đối với tổ chức kinh doanh xăng dầu

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp.

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép/giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đại lý bán lẻ xăng dầu/cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của đại lý bán lẻ xăng dầu/cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về kiểm tra định kỳ.

- Việc chấp hành quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn.

2.6. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện buôn bán phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

- Việc chấp hành quy định về đo lường trong kinh doanh phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

- Việc thực hiện quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

- Việc chấp hành quy định về chất lượng trong mua bán phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

2.7. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng điện tử

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về công bố hợp quy, sử sụng dấu hợp quy.

- Việc chấp hành quy định về dán nhãn năng lượng.

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm).*

2.8. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng vàng

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Việc chấp hành quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Việc chấp hành quy định về đo lường trong hoạt động kinh doanh mua, bán vàng.

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm).*

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm).*

2.9. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng đường cát

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện an toàn thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về đo lường trong kinh doanh đường cát.

- Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm).*

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm).*

2.10. Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử

- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động.

- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động.

- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử.

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử.

3. Thời gian thực hiện kế hoạch

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 05 tháng 11 năm 2025.

(Thời gian thực hiện cụ thể đối với từng đối tượng được phân chia theo quý trong danh sách các tổ chức, cá nhân được kiểm tra kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường chủ động phối hợp với các cơ quan thuộc ngành Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; Thuế; Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Phòng Kinh tế; Kinh tế và Hạ tầng; Trung tâm Y tế… trên địa bàn, lĩnh vực quản lý, kiểm tra theo đúng quy trình và quy định của ngành.

2. Phân công trách nhiệm cho các đơn vị thực hiện kế hoạch kiểm tra

a) Phòng Tổ chức - Hành chính

- Chủ trì thực hiện niêm yết công khai kế hoạch tại trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.

- Chịu trách nhiệm gửi kế hoạch theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 20/2022/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

b) Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp

- Căn cứ văn bản phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường, tham mưu Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các Đội Quản lý thị trường áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính. Tham mưu Cục trưởng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của các vụ việc vi phạm hành chính vượt quá thẩm quyền xử phạt của Đội trưởng.

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ, nội dung đã đề ra.

c) Phòng Thanh tra - Pháp chế

- Có ý kiến về mặt pháp lý khi có yêu cầu của Cục trưởng đối với các văn bản chỉ đạo kiểm tra, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Cục trưởng.

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Cục đề xuất biện pháp nghiệp vụ xử lý đối với hành vi hành chính, quyết định hành chính, biện pháp hành chính áp dụng không đúng pháp luật trong hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang (nếu có).

d) Các Đội Quản lý thị trường

Các Đội Quản lý thị trường tổ chức thực hiện kiểm tra các tổ chức, cá nhân đúng theo thời gian dự kiến và nội dung của Kế hoạch.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

Nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ cấp cho Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang.

4. Chế độ báo cáo

a) Báo cáo định kỳ

- Các Đội Quản lý thị trường báo cáo thực hiện Kế hoạch theo chế độ báo cáo định kỳ (tuần); báo cáo hàng tháng trước ngày 17 hàng tháng; sau khi kết thúc Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện về Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang qua địa chỉ email tiengiang.nvth@dms.gov.vn chậm nhất ngày 10 tháng 11 năm 2025 để tổng hợp.

- Nội dung báo cáo gồm các phần chính như đánh giá tình hình vi phạm, kết quả kiểm tra, xử phạt, khó khăn, vướng mắc, nêu rõ lý do, nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể trong trường hợp Kế hoạch kiểm tra có nội dung không hoàn thành và đề xuất, kiến nghị nếu có.

b) Báo cáo đột xuất

Trong trường hợp đột xuất, Cục trưởng chịu trách nhiệm báo cáo với Tổng cục trưởng, Ban Chỉ đạo 389/TG về kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang ngay khi được yêu cầu.

c) Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chủ trì báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang gửi Tổng cục trưởng trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.

- Trong quá trình thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ nếu có khó khăn, vướng mắc; các Phòng, Đội Quản lý thị trường báo cáo về Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang để xem xét, xử lý kịp thời./.